

QUYẾT ĐỊNH

**V/v phê duyệt đơn giá tiêu thụ nước sạch nông thôn
các công trình cấp nước do Công ty TNHH Cấp thoát nước
Miền Trung quản lý, vận hành**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Giá ngày 19/6/2023;

Căn cứ Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Thông tư số 45/2024/TT-BTC ngày 01/7/2024 Ban hành phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá;

Căn cứ Thông tư số 145/2025/TT-BTC ngày 31/12/2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn các nội dung đặc thù khi áp dụng phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá trong định giá nước sạch;

Căn cứ Thông báo số 1250/TB-BTC ngày 27/12/2024 của Bộ Tài chính về khung giá nước sạch;

Căn cứ Quyết định số 18/2025/QĐ-UBND ngày 03/9/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định phân công thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Quyết định số 46/2026/QĐ-UBND ngày 19/5/2026 của UBND tỉnh Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 18/2025/QĐ-UBND ngày 03/9/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định phân công thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 950/TTr-SNNMT ngày 30/6/2026; Kết luận số 447-KL/ĐU ngày 13/7/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đơn giá tiêu thụ nước sạch nông thôn các công trình cấp nước do Công ty TNHH Cấp thoát nước Miền Trung quản lý, vận hành (chưa bao gồm thuế Giá trị gia tăng), cụ thể như sau:

STT	Đối tượng tiêu thụ	Giá nước (đồng/m ³)
I	Giá bán lẻ tại các công trình cấp nước sinh hoạt xã Cát Tường, công trình cấp nước sinh hoạt xã Cát Khánh,	

STT	Đối tượng tiêu thụ	Giá nước (đồng/m ³)
	công trình cấp nước sinh hoạt xã Cát Hanh; giá bán buôn qua Khu công nghiệp Hòa Hội	
1	Hộ nghèo sử dụng nước sinh hoạt dưới 20m ³ / đồng hồ /tháng	Miễn thu
2	Hộ đồng bào dân tộc thiểu số dùng nước sinh hoạt dưới 20m ³ /đồng hồ/ tháng	4.200
3	Hộ dân cư khác sử dụng nước sinh hoạt	
a	Mức dưới 10m ³ /đồng hồ/tháng	7.000
b	Từ 10m ³ - 20m ³ /đồng hồ/tháng	8.300
c	Từ trên 20m ³ - 30m ³ /đồng hồ/tháng (bao gồm cả hộ nghèo và hộ đồng bào dân tộc thiểu số)	9.700
d	Từ trên 30m ³ /đồng hồ/tháng (bao gồm cả hộ nghèo và hộ đồng bào dân tộc thiểu số)	9.700
2	Cơ quan hành chính; đơn vị sự nghiệp công lập; trường học, bệnh viện, cơ sở khám, chữa bệnh (<i>công lập và tư nhân</i>); phục vụ mục đích công cộng (<i>phi lợi nhuận</i>).	10.600
3	Tổ chức, cá nhân sản xuất vật chất	13.000
4	Tổ chức, cá nhân kinh doanh, dịch vụ	17.200
5	Giá bán buôn qua Khu công nghiệp Hòa Hội	10.800
II	Giá bán lẻ tại công trình cấp nước sinh hoạt Tam Quan Bắc	
1	Hộ nghèo sử dụng nước sinh hoạt dưới 20m ³ / đồng hồ /tháng	Miễn thu
2	Hộ đồng bào dân tộc thiểu số dùng nước sinh hoạt dưới 20m ³ /đồng hồ/ tháng	5.000
3	Hộ dân cư khác sử dụng nước sinh hoạt	
a	Mức dưới 10m ³ /đồng hồ/tháng	8.700
b	Từ 10m ³ - 20m ³ /đồng hồ/tháng	9.400
c	Từ trên 20m ³ - 30m ³ /đồng hồ/tháng (bao gồm cả hộ nghèo và hộ đồng bào dân tộc thiểu số)	11.400
d	Từ trên 30m ³ /đồng hồ/tháng (bao gồm cả hộ nghèo và hộ đồng bào dân tộc thiểu số)	11.400
2	Cơ quan hành chính; đơn vị sự nghiệp công lập; trường học, bệnh viện, cơ sở khám, chữa bệnh (<i>công lập và tư nhân</i>); phục vụ mục đích công cộng (<i>phi lợi nhuận</i>).	14.300

STT	Đối tượng tiêu thụ	Giá nước (đồng/m ³)
3	Tổ chức, cá nhân sản xuất vật chất	14.300
4	Tổ chức, cá nhân kinh doanh, dịch vụ	14.300

Điều 2. Giao Giám đốc Công ty TNHH Cấp thoát nước Miền Trung triển khai thực hiện theo quy định. Đơn giá áp dụng từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính, Xây dựng, Giám đốc Công ty TNHH Cấp thoát nước Miền Trung và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, PVPXD;
- Lưu: VT, N3.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đương Mah Tiệp